TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **197**/2024/HSST
Ngày 25/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Thế Cần
Ông Phan Anh Dũng
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 191/2024/TLST-HS ngày 08/04/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 04 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 tại Phú Thọ; Hộ khẩu thường trú: khu P (khu 3 cũ), xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1951 và bà Dương Thị C, sinh năm: 1953; Có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 07 anh chị em; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 22/12/2023 theo Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp số 14/LGN-ĐTTH của Công an thành phố B

- Bị hại:

*1.*Ông **Trương Quốc A**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông **Võ Đại Đ1**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số D, ấp T, xã T, huyện V, Thành Phố Cần Thơ.

3. Ông **Châu Ngọc N**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số C, đường H, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

4. Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xã P, huyện C, tỉnh Long An.

5. Bà **Nguyễn Thị Quỳnh N1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số D L, khu phố B, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

6. Ông **Nguyễn Tấn L1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Dương.

7. Ông **Lê Minh T1**, sinh năm 1986

Địa chỉ: 1, phường T, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

8. Bà **Bùi Thị B**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

9. Bà **Phan Thị Thu A1**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người lao động tự do, L nhận thấy khi mua bán gà, người bán gà dễ tin tưởng giao gà nên L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt con gà để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với thủ đoạn như sau: L sử dụng các số điện thoại di động 0961676444, 0777523829, 0927544888 đăng ký tài khoản Zalo tên "Nguyen Thanh N2", "Nguyen Khanh D1" và tài khoản Facebook vào các trang tin rao bán gà, tìm số điện thoại của những người bán gà để liên lạc. L giả vờ hỏi mua gà sống các loại (gà tre, gà mái, gà trống,...) thoả thuận giá và hẹn những người bán gà đến giao gà tại đầu hẻm G, Quốc lộ A, thuộc khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai hoặc đường V thuộc khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi người bán gà đến giao gà, L nói dối với người bán gà do L ở hẻm nhỏ, ô tô không vào được nên L sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Varlet, biển số 19Y1-7168 chở từng chuyến gà, sau khi chở hết gà L sẽ thanh toán tiền, người bán gà tin tưởng lời L nói là thật nên đã đồng ý với cách thức giao nhận gà trên. Sau khi chiếm đoạt được gà, L tắt điện thoại, xoá tin nhắn để người bán không liên lạc được và điều khiển xe mô tô trên mang gà đến các tuyến đường thuộc huyện V, tỉnh Đồng Nai, huyện C, Thành Phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương (không rõ địa chỉ) để bán cho những người đi đường (không rõ họ tên, địa chỉ), số tiền có được sau khi bán gà L dùng để tiêu xài cá nhân, hiện đã tiêu xài hết. Với thủ đoạn trên, từ ngày 17-11-2023 đến 19-12-2023, L đã thực hiện 9 (*chín*) vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 17-11-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Thanh N2" liên lạc với ông Võ Đại Đ1 ngụ tại ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Cần Thơ để đặt mua 250 (*hai trăm năm mươi*) con gà trống ta thả vườn, L đã chuyển cho ông Đ1 số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 10872197827, ngân hàng V để đặt cọc. Đến khoảng 05 giờ ngày 18-11- 23, ông Đ1 mang số gà trên đến giao tại đầu hẻm G Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 100 (*một trăm*) con gà trống ta thả vườn

nặng khoảng 250kg được đựng trong 04 (*bốn*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, ông Đ1 đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng vụ án: Đối với 100 (*một trăm*) con gà trống ta thả vườn nặng khoảng 250kg và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 660/KL-HĐĐGTS ngày 25-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: "100 (*một trăm*) con gà trống ta thả vườn và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa có tổng giá trị định giá tài sản là 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*)".

Trách nhiệm dân sự: Ông Võ Đại Đ1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật khấu trừ số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn tiền đặt cọc*).

Vụ thứ hai: Ngày 26-11-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Thanh N2" liên lạc với ông Trương Quốc A ngụ tại khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận để đặt mua 200 (*hai trăm*) con gà mái ta thả vườn. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, ông Quốc A mang số gà trên đến giao tại đầu hẻm G, Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 75 (*bảy mươi lăm*) con gà mái ta thả vườn nặng khoảng 150 kg được đựng trong 04 (*bốn*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, ông Quốc A đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng vụ án: Đối với 75 (*bảy mươi lăm*) con gà nặng khoảng 150 kg và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 660/KL-HĐĐGTS ngày 25-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "75 (*bảy mươi lăm*) con gà ta thả vườn và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa có tổng giá trị định giá tài sản là 12.400.000 đồng (*mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*)".

Trách nhiệm dân sự: Ông Trương Quốc A yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 02-12-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Facebook và tài khoản Zalo "Nguyen Khanh D1" liên lạc với ông Nguyễn Tấn L1 ngụ tại xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để đặt mua 150 (*một trăm năm mươi*) con trống và 250 (*hai trăm năm mươi)* con gà mái. Đến khoảng 05 giờ 20 phút ngày 03-12-2023, ông L1 mang số gà trên đến giao tại đầu hẻm G, Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 80 (*tám mươi*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 208 kg được đựng trong 04 (*bốn*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng vụ án: Đối với 80 (*tám mươi*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 208 kg và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 04-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: "80 (*tám mươi*) con gà ta thả vườn và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa loại 4 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 14.160.000 đồng (*mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*)".

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Tấn L1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ tư: Ngày 04-12-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Khanh D1" liên lạc với bà Nguyễn Thị Quỳnh N1 ngụ tại số D L, khu phố B, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để đặt mua 150 (*một trăm năm mươi*) con gà trống và 320 (*ba trăm hai mươi*) con gà tre. Đến khoảng 02 giờ ngày 5-12-2023, ông Nguyễn Minh N3 ngụ tại ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (là tài xế của bà N1) mang số

gà trên đến giao tại đầu hẻm G, Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 165 (*một trăm sáu mươi lăm*) con gà tre nặng khoảng 165 kg được đựng trong 08 (*tám*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, bà N1 đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng vụ án: Đối với 165 (*một trăm sáu mươi lăm*) con gà tre nặng khoảng 165 kg và 08 (*tám*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 04-3-2024 của Hội thẩm đánh giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B luân: "165 (*một trăm sáu mươi lăm*) con gà tre và 08 (*tám*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị tài sản là 16.450.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*)".

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ năm: Ngày 05-12-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Khanh D1" liên lạc với ông Lê Minh T1 ngụ tại số A, phường T, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh để đặt mua 200 (*hai trăm*) con gà ta thả vườn. Đến ngày 06-12-2023, ông T1 mang số gà trên đến giao tại đầu hẻm G, Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 192 kg được đựng trong 06 (*sáu*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, ông T1 đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng vụ án: Đối với 100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 192 kg và 06 (*sáu*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 04-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: "100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn và 06 (*sáu*) cái lồng nhựa loại 4 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 13.560.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*)".

Trách nhiệm dân sự: Ông Lê Minh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ sáu: Ngày 06-12-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Khanh D1" liên lạc với bà Bùi Thị B ngụ tại số C N, thành phố D, tỉnh Bình Dương để đặt mua 230 (*hai trăm ba mươi*) con gà ta thả vườn. Đến ngày 06-12-2023, bà B mang số gà trên đến giao tại đầu hẻm G, Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 200 kg được đựng trong 04 (*bốn*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, bà B đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng vụ án: Đối với 100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 200 kg và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 04-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: "100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn và 04 (bốn) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 13.900.000 đồng (*mười ba triệu chín trăm nghìn đồng*)"

Trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ bảy: Ngày 06-12-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Khanh D1" liên lạc với ông Châu Ngọc N ngụ tại số C đường H, khu phố L, phường L, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh để đặt mua 70 (*bảy mươi*) con gà trống và 150 (*một trăm năm mươi*) con gà mái. Đến khoảng 21 giờ 10 phút ngày 09-12-2023, ông N mang số gà trên đến giao tại đầu hẻm G, Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 100

(*một trăm*) con gà mái nặng khoảng 187,5 kg được đựng trong 06 (*sáu*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, ông N đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng vụ án: Đối với 100 (*một trăm*) con gà mái nặng khoảng 187,5 kg và 06 (*sáu*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 660/KL-HĐĐGTS ngày 25-12-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: "100 (*một trăm*) con gà mái có tổng giá trị định giá tài sản là 13.500.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*)".

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 04-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: 06 (*sáu*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 945.000 đồng (*chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*)"

Trách nhiệm dân sự: Ông Châu Ngọc N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*) theo quy định pháp luật.

Vụ thứ tám: Ngày 18-12-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Khanh D1" liên lạc với ông Võ Minh T ngụ tại xã P, huyện C, tỉnh Long An để đặt mua 200 (*hai trăm*) con gà, khi ông T mang số gà trên đến giao tại đầu hẻm G, Quốc lộ A thì bị L chiếm đoạt 108 (*một trăm lẻ tám*) con gà nặng khoảng 216 kg được đựng trong 07 (*bảy*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, ông T đến Công an phường T trình báo sự việc.

Vật chứng vụ án: Đối với 108 (*một trăm lẻ tám*) con gà nặng khoảng 216 kg và 07 (*bảy*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 04-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: "108 (*một trăm lẻ tám*) con gà ta thả vườn và 07 (*bảy*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 15.160.000 đồng (*mười lăm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*)".

Trách nhiệm dân sự: Ông Võ Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Vụ thứ chín: Ngày 18-12-2023, Nguyễn Văn L sử dụng tài khoản Zalo "Nguyen Khanh D1" liên lạc với bà Phan Thị Thu A1 ngụ tại ấp T, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre để đặt mua 220 (*hai trăm hai mươi*) con gà ta thả vườn. Đến khoảng 03 giờ ngày 19-12-2023 bà A1 mang số gà trên đến giao tại đường V thuộc khu phố V, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bị L chiếm đoạt 120 (*một trăm hai mươi*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 220 kg được đựng trong 07 (*bảy*) cái lồng nhựa. Sự việc xảy ra, bà A1 đến Công an phường T trình báo.

Vật chứng thu giữ: Đối với 120 (*một trăm hai mươi*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 220 kg và 07 (*bảy*) cái lồng nhựa không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTS ngày 04-3-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố B kết luận: "120 (*một trăm hai mươi*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 220 kg và 07 (*bảy*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 15.157.500 đồng (*mười lăm triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*)".

Trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị Thu A1 yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

- 01 (*một*) xe mô tô biển số nhãn hiệu Varlet, biển số 19Y1-7168; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 và 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 thuộc sở hữu của Nguyễn Văn L là phương tiện dùng để phạm tội.

- 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số IMEI khe 1: 355036114705119, ốp lưng màu trắng và 01 (*một*) điện thoại di động Nokia 1202, mặt bàn phím và ốp lưng màu xanh, viền xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết máy bên trong.

Qua kiểm tra, xác minh đến ngày 29-12-2023, L bị khởi tố, bắt giam để điều tra, xử lý. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKSBH ngày 04/04/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Văn L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 5 (*năm*) năm đến 5 (*năm*) năm 6 (sáu) tháng tù giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Võ Đại Đ1 số tiền 16.700.000 đồng (*mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng)*

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Trương Quốc A số tiền 12.400.000 đồng (*mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) .

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Tấn L1 số tiền 14.160.000 đồng (*mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N1 số tiền 16.450.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Lê Minh T1 số tiền 13.560.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*);

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Bùi Thị B số tiền 13.900.000 đồng (*mười ba triệu chín nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Châu Ngọc N số tiền 14.445.000 đồng (*mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Võ Minh T số tiền 15.160.000 đồng (*mười lăm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Phan Thị Thu A1 số tiền 15.157.500 đồng (*mười lăm triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (*một*) xe mô tô biển số nhãn hiệu Varlet, biển số 19Y1-7168; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số IMEI khe 1: 355036114705119, ốp lưng màu trắng và 01 (*một*) điện thoại di động Nokia 1202, mặt bàn phím và ốp lưng màu xanh, viền xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết máy bên trong là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng bị cáo không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Bị hại ông Võ Đại Đ1, ông Trương Quốc A, ông Nguyễn Tấn L1, bà Nguyễn Thị Quỳnh N1, ông Lê Minh T1, bà Bùi Thị B, ông Châu Ngọc N, ông Võ Minh T và bà Phan Thị Thu A1 vắng mặt không lý do. Xét thấy tại hồ sơ các bị hại đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại ông Võ Đại Đ1, ông Trương Quốc A, ông Nguyễn Tấn L1, bà Nguyễn Thị Quỳnh N1, ông Lê Minh T1, bà Bùi Thị B, ông Châu Ngọc N, ông Võ Minh T và bà Phan Thị Thu A1.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị hại, kết quả định giá tài sản. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định:

- Ngày 17-11-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của ông Võ Đại Đ1 100 (*một trăm*) con gà trống ta thả vườn và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa có tổng giá trị định giá tài sản là 17.200.000 đồng (*mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng*);

- Ngày 26-11-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của ông Trương Quốc A 75 (*bảy mươi lăm*) con gà ta thả vườn và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa có tổng giá trị định giá tài sản là 12.400.000 đồng (*mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*);

- Ngày 03-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Tấn L1 80 (*tám mươi*) con gà ta thả vườn và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa loại 4 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 14.160.000 đồng (*mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Ngày 05-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Quỳnh N1 165 (*một trăm sáu mươi lăm*) con gà tre và 08 (*tám*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 16.450.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Ngày 06-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của ông Lê Minh T1 100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn và 06 (*sáu*) cái lồng nhựa loại 4 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 13.560.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Ngày 07-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của bà Bùi Thị B 100 (*một trăm*) con gà ta thả vườn và 04 (*bốn*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 13.900.000 đồng (*mười ba triệu chín trăm nghìn đồng*);

- Ngày 09-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của ông Châu Ngọc N 100 (*một trăm*) con gà mái và 06 (*sáu*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 14.445.000 đồng (*mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*);

- Ngày 18-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của ông Võ Minh T 108 (*một trăm lẻ tám*) con gà ta thả vườn và 07 (*bảy*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 15.160.000 đồng (*mười lăm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Ngày 19-12-2023, bị cáo Nguyễn Văn L lừa đảo chiếm đoạt của bà Phan Thị Thu A1 120 (*một trăm hai mươi*) con gà ta thả vườn nặng khoảng 220 kg và 07 (*bảy*) cái lồng nhựa loại 5 kg có tổng giá trị định giá tài sản là 15.157.500 đồng (*mười lăm triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Đến ngày 29-12-2023, Nguyễn Văn L bị khởi tố, điều tra, xử lý. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt của những bị hại là 132.432.500 đồng (*một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo Điểm b, c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Tịch thu sung quỹ:

+ 01 (*một*) xe mô tô biển số nhãn hiệu Varlet, biển số 19Y1-7168; 1 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số IMEI khe 1: 355036114705119, ốp lưng màu trắng và 01 (*một*) điện thoại di động Nokia 1202, mặt bàn phím và ốp lưng màu xanh, viền xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết máy bên trong là công cụ bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Võ Đại Đ1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.700.000 đồng (*mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*) là số tiền sau khi đã trừ số tiền bị cáo L đã đặt cọc cho ông Đ1 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng*);

- Bị hại ông Trương Quốc A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.400.000 đồng (*mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*);

- Bị hại ông Nguyễn Tấn L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.160.000 đồng (*mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Bị hại bà Nguyễn Thị Quỳnh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.450.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Bị hại ông Lê Minh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.560.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Bị hại bà Bùi Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 13.900.000 đồng (*mười ba triệu chín trăm nghìn đồng*);

- Bị hại ông Châu Ngọc N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 14.445.000 đồng (*mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*);

- Bị hại ông Võ Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.160.000 đồng (*mười lăm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*);

- Bị hại bà Phan Thị Thu A1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.157.500 đồng (*mười lăm triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý bồi thường cho ông Võ Đại Đ1, ông Trương Quốc A, ông Nguyễn Tấn L1, bà Nguyễn Thị Quỳnh N1, ông Lê Minh T1, bà Bùi Thị B, ông Châu Ngọc N, ông Võ Minh T và bà Phan Thị Thu A1 số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn L: 05 (*năm*) năm tù giam**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Võ Đại Đ1 số tiền 16.700.000 đồng (*mười sáu triệu bảy trăm nghìn đồng)*

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Trương Quốc A số tiền 12.400.000 đồng (*mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) .

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Nguyễn Tấn L1 số tiền 14.160.000 đồng (*mười bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Quỳnh N1 số tiền 16.450.000 đồng (*mười sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Lê Minh T1 số tiền 13.560.000 đồng (*mười ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*);

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Bùi Thị B số tiền 13.900.000 đồng (*mười ba triệu chín nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Châu Ngọc N số tiền 14.445.000 đồng (*mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông Võ Minh T số tiền 15.160.000 đồng (*mười lăm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho bà Phan Thị Thu A1 số tiền 15.157.500 đồng (*mười lăm triệu một trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Tịch thu sung quỹ

+ 01 (*một*) xe mô tô biển số nhãn hiệu Varlet, biển số 19Y1-7168; 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số IMEI khe 1: 355036114705119, ốp lưng màu trắng và 01 (*một*) điện thoại di động Nokia 1202, mặt bàn phím và ốp lưng màu xanh, viền xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng chi tiết máy bên trong là công cụ bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội (hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/04/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 3.298.313 đồng *(ba triệu hai trăm chín mươi tám nghìn ba trăm mười ba đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc